

NGHIÊN CỨU VÀ KHẢO SÁT VIỆC ĐỌC CỦA TRẺ EM VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ

DIÊU THỊ LAN PHƯƠNG

Email: dieulanphuong@gmail.com

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

STUDY ON THE READING OF VIETNAMESE CHILDREN IN TECHNOLOGICAL AGE

TÓM TẮT



ABSTRACT

Đọc là một trong những thói quen quan trọng nhất của học tập suốt đời. Tuy nhiên, trong thế giới truyền thông thị giác và truyền thông xã hội phát triển như vũ bão ngày nay, không chỉ các hình thái kinh tế mà nhiều thói quen của con người bị thay đổi. Đọc - như một thói quen, như một hành vi, như một nhu cầu nội tại đã thay đổi ra sao; tại sao ở Việt Nam, đọc lại là vấn đề gây nhiều băn khoăn, trăn trở của giới trí thức, các bậc phụ huynh, đặc biệt là việc đọc sách đối với thế hệ trẻ. Dựa trên suy luận và các khảo sát cần thiết về thực tế đọc sách của trẻ em hiện nay, tỷ lệ sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thiết bị công nghệ và tỷ lệ đọc sách ở các em..., bài viết sẽ lần lượt tìm hiểu, lý giải vấn đề thông qua các nội dung sau: việc đọc trong truyền thông ở Việt Nam; tình hình đọc sách của trẻ em hiện nay; và một số nhận xét, bàn luận.

Từ khóa: *Đọc sách, thiết bị công nghệ, trẻ em*

Reading is one of the most important habits of lifelong learning. In the world of visual and social media, the world is growing rapidly, changing both economic forms and countless habits of people, especially urban people; reading - as a habit, as a behavior, as an intrinsic need has changed. Why reading is always a concern of the Vietnamese intellectuals? The paper explain the issues that based on inference and surveys on the actual reading practices of children today, the use of audio-visual equipment, technology equipment and reading rate; the rate of refractive errors affecting reading... Accordingly, the article has sections: reading in Vietnamese tradition; the situation of children's reading today; comments/discussions..

Keywords: *Readin, technology equipment, children*

Mở đầu

Đọc là một trong những thói quen quan trọng nhất của học tập suốt đời. Văn hóa đọc có mối quan hệ mật thiết với sự phát triển của một quốc gia. Vai trò to lớn của việc đọc đối với sự phát triển nhân cách, với sự hình thành tri thức và văn hóa đã luôn luôn được khẳng định. Nói về đọc sách, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Bất luận làm công việc gì cũng cần phải đọc sách. Người mới học chữ cần đọc để không mù lại, người làm công an cần đọc để nắm tình hình. Những người làm công việc chuyên môn cần phải đọc để nâng cao trình độ. Người làm quản lý lãnh đạo cần phải đọc để quản lý, lãnh đạo tốt hơn...”. Đọc sách không chỉ lấp đầy khoảng thời gian rảnh rỗi, nó còn giúp chúng ta có thêm rất nhiều kiến

thức mới, phục vụ cho cuộc sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thực hiện rất nhuần nhuyễn quan điểm này, với thời gian đọc sách của Người khiến mọi người phải nể phục. Trong thời đại truyền thông thị giác và truyền thông xã hội phát triển như vũ bão, làm thay đổi cả các hình thái kinh tế và vô số thói quen của con người, đặc biệt là con người đô thị, đọc - như một thói quen, như một hành vi, như một nhu cầu nội tại đã thay đổi biến đổi ra sao. Tại sao ở Việt Nam, đọc luôn là vấn đề trăn trở của giới trí thức. Trong thời gian qua, các “dự án”, chương trình, các cuộc vận động của nhiều tổ chức diễn ra dưới nhiều hình thức như: Sách hóa nông thôn, Book Bees, Sách cho em, Trạm đọc, We love reading... nhưng gần như ở Việt Nam, văn hóa đọc vẫn vắng bóng.

EDUCATION

Về phương diện nghiên cứu văn hóa đọc, trong môi trường trường học, cũng đã có một vài luận văn, luận án như:

- Phát triển văn hóa đọc cho thiếu nhi khu vực Tây Nguyên, Luận án TS 201; tác giả Cao Thanh Phước; ĐH Văn hóa Hà Nội, 2017.

- Phát triển văn hóa đọc cho học sinh trường tiểu học Ban Mai, Luận văn thạc sĩ; tác giả Đỗ Thị Thu Hà; ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.

Nhìn chung, các công trình thực sự nghiên cứu sâu và việc đọc của trẻ em chưa nhiều và còn lẻ tẻ.

Bên cạnh đó, cũng có một số công trình, bài viết chú ý đến vấn đề này. Tiêu biểu là các công trình của nhà nghiên cứu Lê Thị Bắc Lý như:

Công trình “Văn hóa đọc của trẻ em Việt Nam, thực trạng và giải pháp” được đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Đóng góp của khoa học xã hội - nhân văn trong phát triển kinh tế - xã hội” (Viện Xã hội học, 2011). Trong đó, nhóm tác giả đã khảo sát kỹ và đưa ra các thống kê cụ thể về tình trạng đọc sách của trẻ em năm 2009. Thời điểm ấy, các thiết bị công nghệ chưa phát triển tràn lan như bây giờ và tỷ lệ trẻ em đọc sách chiếm khoảng 18,3 %; xem TV là 27,9%; chơi game 32,2%; trò chơi khác 19,1% (đọc sách vẫn chiếm tỷ lệ thấp nhất) [1].

Trên Tạp chí Giáo dục năm 2010, số 232, PGS.TS Lê Thị Bắc Lý cũng có bài viết Văn hóa đọc của trẻ em hiện nay - một vấn đề đáng báo động nói đến tình trạng suy giảm văn hóa đọc ở trẻ em. Năm 2011, bà có bài viết Ảnh hưởng của sách - báo tới sự phát triển ngôn ngữ trẻ em thời kì hội nhập quốc tế (Tạp chí Giáo dục, số 255, 2011). Có thể nói, các nghiên cứu của Lê Thị Bắc Lý là rất kịp thời và phản ánh đúng thực tế văn hóa đọc của trẻ em, cũng đưa ra những giải pháp cần thiết. Tuy vậy, trong những năm cuối của thập kỷ, thiết bị công nghệ, smartphone... ra đời ồ ạt, thiết nghĩ, chúng ta cần đặt lại vấn đề và nhìn nhận một cách sâu sắc, kịp thời hơn.

Trẻ em Việt Nam đã từng có văn hóa đọc hay chưa; đã từng được dạy đọc hay chưa và hiện đang đọc như thế nào. Đó là những câu hỏi đặt ra cho chúng tôi khi chạm đến vấn đề có liên quan trực tiếp đến văn hóa tri thức: Làm sao để người Việt đọc sách? Nghiên cứu này sẽ lần lượt đi sâu lý giải các nội dung liên quan tới văn hóa đọc của trẻ em hiện nay dựa trên các cứ liệu khoa học, các cuộc khảo sát và thực tế việc đọc sách của các em hiện nay.

Nội dung

1. Đọc trong truyền thống người Việt

Trước hết “Đọc” trong bài viết này được hiểu là đọc

tư liệu, sách giải trí, nghiên cứu ngoài Sách giáo khoa trong nhà trường. Là một quốc gia bị ngoại xâm đô hộ trong suốt nhiều thập kỷ lấy chữ Hán làm văn tự chính thống, tuy nhiên chữ Hán chỉ phổ biến trong giới nho học - 1 bộ phận chiếm tỷ lệ rất ít trong lịch sử; cho đến trước 1945, tỷ lệ người biết chữ ở Việt Nam chưa đến 5%; trong 5% đó, tỷ lệ người đọc cũng rất ít; vì vậy, trong truyền thống người Việt nhìn chung không có văn hóa đọc. Việc xây dựng văn hóa đọc chỉ thực sự được bắt đầu đến thời hiện đại, khi tỷ lệ người biết chữ tăng lên cùng với sự ra đời của chữ quốc ngữ và ảnh hưởng nhiều từ Tây học. Sự thực là dưới chế độ phong kiến, giới Nho học Việt Nam khá coi trọng việc đọc sách:

Vạn ban giai hạ phẩm
Duy hữu độc thư cao
(Các ngành nghề khác đều thấp
Duy chỉ có đọc sách là cao quý)
(Ngũ tự kinh)

Tuy vậy, việc đọc chỉ dừng lại ở một bộ phận rất nhỏ của dân số, không phổ biến đối với tầng lớp “dân đen con đỏ” vì đa số người dân đều không biết chữ. Vì vậy, trong lịch sử, việc đọc chỉ là món ăn tinh thần cao siêu chứ không phải là nhu cầu cơ bản của con người, điều này khác hẳn với một số nước phát triển. Chưa kể trong lịch sử hiện đại, có những giai đoạn trí thức được “liệt” vào hàng cuối cùng trong xã hội (trí, phú, địa hào đảo tận gốc, trốc tận ngọn), và việc đọc sách bị xem là phù phiếm, có lúc là xa xỉ, dẫn tới tình trạng đọc sách bị đứt đoạn và bỏ quên trong nhiều giai đoạn lịch sử cam go.

2. Tình hình đọc sách của trẻ em hiện nay

Phân tích từ số liệu thống kê về tỷ lệ người sử dụng mạng xã hội

Theo thống kê, số người Việt Nam sử dụng các mạng xã hội, đặc biệt là Facebook tăng nhanh. Đầu năm 2018, Việt Nam xếp vị trí thứ 7 với 58 triệu người dùng Facebook, trong đó, TP Hồ Chí Minh nằm trong top 6 thành phố có người dùng mạng này nhiều nhất với 14 triệu người. Cuối năm 2018, theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, số tài khoản Facebook đã đạt 60 triệu trên tổng số dân (xấp xỉ 95 triệu); chiếm 60% dân số. Tiếp đó là YouTube với 45 triệu người/tháng. Mạng Zalo của Việt Nam có 40 triệu người/tháng và thời gian sử dụng trung bình của người Việt khoảng 2,12 giờ [2]. Chưa kể thời gian sử dụng internet của người Việt Nam cũng rất cao. Bên cạnh đó, tỷ lệ người trẻ dùng mạng xã hội ngày càng tăng cao về số lượng và giảm về độ tuổi, thanh thiếu niên từ 12 tuổi trở lên ở các đô thị lớn đã có tài khoản trên mạng xã hội. Con người, bất cứ ai, cũng chỉ có 24 giờ/ngày, ngoài việc ngủ, ăn, làm việc thì với lượng thời gian lên mạng cao như vậy, người Việt chắc chắn khó có nhiều thời gian cho đọc sách.

EDUCATION

Tiếp đến, là thói quen sử dụng điện thoại thông minh của người Việt. Năm 2007, Apple cho ra đời chiếc iPhone đầu tiên với màn hình cảm ứng điện dung - được coi là sự định hình cho kiểu dáng thiết kế điện thoại thông minh hiện đại. Từ đó, các hãng điện thoại liên tục đưa ra các điện thoại mới tích hợp trong đó nhiều chức năng tiện ích. Con nghiện điện thoại thông minh thực sự bắt đầu từ đây, không chỉ người lớn mà cả trẻ em ở độ tuổi nhỏ cũng sử dụng điện thoại nhiều giờ trong ngày. Theo nghiên cứu của Công ty Nghiên cứu thị trường Nielsen Việt Nam, tỷ lệ sở hữu thiết bị di động thông minh ở cả thành thị và nông thôn đã tăng lên rõ rệt trong suốt 5 năm qua. Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh chiếm 84%. Ở các thành phố thứ cấp, trong số 93% người sử dụng điện thoại di động có tới 71% người dân sử dụng điện thoại thông minh. Đặc biệt, ở khu vực nông thôn, trong 89% dân số sử dụng điện thoại di động thì có đến 68% sở hữu một chiếc điện thoại thông minh. Sự tăng trưởng nhanh chóng của các thiết bị kết nối, đặc biệt là điện thoại thông minh và máy tính bảng đang trở thành điều hiển nhiên ở Việt Nam [3]. Mức độ tiêu dùng cho điện thoại ở Việt Nam ở mức rất cao so với thu nhập và trong tương quan so sánh với các nước khác [chỉ riêng doanh số các sản phẩm của Apple tại Việt Nam (iPhone, iPad, MacBook, Apple Watch) đã đạt khoảng 1 tỷ USD/năm]. Chỉ riêng năm 2017, 15 triệu chiếc smartphone được bán ra, gấp 2 lần năm 2013. Cùng với các lo ngại về an ninh và sự ra đời ồ ạt của các app ứng dụng gọi xe... (như Grab, Be, Goviet...), app quản lý học đường (ví dụ Vinschool Parent...), các phụ huynh cũng cảm thấy lo lắng và cần thiết phải cho con sử dụng điện thoại sớm hơn. Vì vậy, ở các thành phố lớn, trẻ em ở bậc THCS đã sở hữu điện thoại di động.

Phó Chủ tịch Hội Xuất bản Việt Nam Lê Hoàng đánh giá: “Thực tế cho thấy thói quen đọc của người Việt rất thấp. Ở Malaysia, trung bình mỗi người dân đọc 12 cuốn sách mỗi năm. Các quốc gia khác như Singapore, Nhật Bản... cũng có văn hóa đọc cao. Còn tại Việt Nam, nếu tính cả sách giáo khoa, giáo trình thì mỗi năm, người Việt chỉ đọc 4 cuốn sách. Còn nếu không tính SGK thì 0,8 cuốn sách/người/năm là con số rất đáng buồn” [4]. Thói quen của người lớn, đương nhiên có ảnh hưởng đến trẻ em.

Trong 3 năm trở lại đây, chúng tôi đã tiến hành các cuộc khảo sát về tình hình đọc sách của trẻ em. Có thể nói, nếu được định hướng tốt, trẻ em vẫn rất thích đọc sách, nhưng trong bối cảnh truyền thông đa phương tiện, thời gian đọc sách của trẻ em ngày càng bị rút ngắn. Cụ thể, qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thu được một số kết quả như sau: Về thói quen đọc sách: 55% học sinh trả lời “thỉnh thoảng” đọc; 43,5% trả lời “thường xuyên” đọc; 1,5% trả lời “chưa bao

giờ” đọc. Về lượng thời gian dành cho đọc sách trong một ngày, kết quả thu được là 60,5 % trẻ em đọc dưới 30 phút; 39,5% đọc trên 30 phút trong một khảo sát ở trường tiểu học năm 2017. Trong một khảo sát trên mạng năm 2019, 35% đọc trên 30 phút, và tỷ lệ trẻ em không đọc tăng so với cách đây 2 năm, từ 1,5% lên 8%. Về loại truyện học sinh ưa chuộng, 78,5% trẻ em thích truyện tranh, 21,5% trẻ em thích truyện chữ. Về thể loại sách học sinh thích đọc, chúng tôi thu được kết quả: 53,5% thích sách khoa học; 19% thích sách văn học và 27,5% thích sách lịch sử; Về người hướng dẫn chọn mua sách, 63% các em trả lời “tự mua, tự chọn”. Tỷ lệ này không có mấy thay đổi trong vài năm gần đây.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng làm các thống kê trên mạng xã hội về tình hình sử dụng thiết bị điện tử và sách giấy. Kết quả thu được như sau: 70% trẻ em thường xuyên dùng thiết bị điện tử; 53% trẻ dùng thiết bị điện tử nhiều hơn đọc sách. Con số này sẽ càng ngày càng tăng cao với trẻ lớn (61/129 trả lời “ít hơn” cho câu hỏi “so với thời gian đọc sách giấy, thời gian dùng thiết bị điện tử ít hơn hay nhiều hơn”). Và với câu hỏi “Con bạn sử dụng thiết bị điện tử bao nhiêu giờ mỗi ngày?”, kết quả thu được là: 37,5% (48/128) sử dụng dưới 1h; 34,3% (44/128) sử dụng 1-2 h; 17% (22/128) sử dụng trên 3h; Gần như không dùng (13/128): 10%. Còn câu hỏi: Con bạn đọc sách giấy bao nhiêu phút mỗi ngày, năm 2017 kết quả là: 1,5% không bao giờ đọc sách, năm 2019, nhóm nghiên cứu thu được kết quả là 8%.

Trong khảo sát này, chỉ có 15/129 trả lời thường xuyên đọc sách trên thiết bị điện tử; đa số sử dụng thiết bị điện tử để nghe nhạc, chơi game, hoàn toàn không đọc. Có thể nói, sự ra đời của điện thoại thông minh là cú hích mạnh nhất vào việc đọc truyền thống, khiến cho thời gian của trẻ bị eo hẹp lại và lượng thông tin ồ ạt ập đến với tất cả mọi người.

Thiết bị công nghệ và sự thay đổi thói quen Truyền thông và cơ chế thị trường làm thay đổi rất nhiều cấu trúc tinh thần của con người hiện đại. Giờ đây, người người đều sử dụng smartphone, rất nhiều app quản lý, trao đổi thông tin được tạo ra trên nền tảng smartphone khiến người ta không thể không sử dụng. Xu hướng làm sách trên nền tảng smartphone cũng bắt đầu nở rộ, đặc biệt phổ biến là các app. sách tiếng Anh (như Mokey Junior, English for kids, Abc kids...). Các công ty phần mềm, các kênh youtube liên tục sáng tạo ra các ứng dụng mới khiến con người càng ngày càng phụ thuộc vào công nghệ nói chung và smartphone nói riêng. Điều này dẫn đến cả người lớn và trẻ em đều có thời gian sử dụng smartphone ngày càng nhiều, nhất là ở các thành phố lớn. Qua khảo sát thì 70% trẻ em sử dụng thiết bị điện tử và trong đó 17% là sử dụng trên 3 giờ mỗi ngày.

EDUCATION

Trong khi đó Học viện Nhi khoa Mỹ (AAP) khuyến nghị, thời gian tối đa là một giờ cho trẻ dưới 6 tuổi với điều kiện nội dung trẻ tiếp xúc nên được chuẩn bị phù hợp và cẩn thận. Bên cạnh đó, tỷ lệ tật khúc xạ ở trẻ em Việt Nam đang tăng nhanh chóng; trung bình là 40% ở trẻ em 6-15 tuổi khu vực thành thị chắc chắn có liên quan đến việc sử dụng các thiết bị điện tử. Việc các công ty công nghệ luôn sáng tạo ra các app., sách điện tử phục vụ trẻ em chắc chắn sẽ dẫn tạo nên các hành vi đọc mới trong thế giới công nghệ. Các xu hướng cụ thể đó là:

* Rất nhiều trường song ngữ, đặc biệt khu vực Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh ra bài tập về nhà là đọc sách trên google Drive. Việc này, bắt buộc trẻ em sẽ sử dụng máy tính hoặc smartphone để đọc.

* Các e-book ngày càng phong phú, hấp dẫn và tình trạng chuyển tải sách giấy sang dạng e-book đang ngày càng phổ biến khiến trẻ em và phụ huynh dễ dàng tiếp cận và cảm thấy tiện lợi khi chỉ cần mở điện thoại ra là có thể đọc. Việc sống trong biển thông tin khiến con người ngày càng vội vã và họ sẽ lựa chọn những hình thức tiết kiệm thời gian và chi phí, không để ý đến việc nó có gây ra tác hại hay không. Với 70% trẻ em có sử dụng thiết bị điện tử thì việc sáng tạo nội dung và quản lý nội dung trên các trang web cũng là điều mà nhà nước và các tổ chức cần đặc biệt phải quan tâm.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng thấy có nhiều nguyên nhân dẫn đến thời gian đọc của trẻ em ngày càng ít như:

Áp lực học hành ngày càng cao với trẻ em dẫn đến sự eo hẹp thời gian cho việc đọc. Thực tế rất nhiều phụ huynh có nhận thức sai lầm về đọc. Sự thực đọc cũng là học và nó rất có ích cho sự phát triển tâm hồn, kiến thức cũng như kỹ năng xử lý thông tin. Phụ huynh thường sẽ nghiêng sang hướng bắt con làm bài tập về nhà mà không khuyến khích việc đọc. Vì vậy trẻ càng ngày càng mất thói quen này và khi lớn lên thì gặp nhiều khó khăn trong việc tự học, tự đọc và tự nghiên cứu.

Hạn chế việc khuyến đọc trong chương trình học. Trong chương trình học phổ thông ở Việt Nam, đặc biệt là chương trình Tiếng Việt ở bậc tiểu học và Ngữ văn ở bậc THCS và THPT gần như không khuyến khích trẻ đọc như một thú vui, như một hình thức giải trí tự thân. Các bài tập đọc đều quá nhiều câu hỏi mà mang tính áp đặt. Bên cạnh đó, chương trình và các cô giáo không hướng dẫn chọn sách. Trong các thống kê, phần lớn sách học sinh đọc là do tự chọn, vai trò khuyến đọc của nhà trường là vô cùng ít ỏi. Tuy nhiên, sự tiếp xúc mang tính toàn cầu hóa cũng đã ít nhiều ảnh hưởng tích cực đến một tầng lớp phụ huynh. Các loại sách dạy con được xuất bản ồ ạt những năm gần đây như “Phương pháp giáo dục con

của người Mỹ”, “Phương pháp giáo dục con của người Do Thái”... và hầu như trong các cuốn sách này cũng đều đưa ra lời khuyên cần phải cho con đọc sách; cộng thêm sự đóng góp không nhỏ của một số chuyên gia, học giả. Cùng với đó, sự ủng hộ, tuyên truyền của nhiều phong trào, tổ chức như We love Reading, Sách ơi mở ra, Đọc sách cùng con..., khiến cho nhận thức của nhiều phụ huynh sống ở thành thị về việc đọc sách gia tăng rõ rệt. Theo quan sát của nhóm nghiên cứu, smartphone ảnh hưởng đến hầu như tất cả mọi người, nhưng về việc đọc, nó ảnh hưởng nhiều nhất đến những trẻ em lớn lên mà ít được quan tâm, định hướng. Có lẽ, chưa bao giờ sự bất bình đẳng về giáo dục lại bộc lộ rõ như giai đoạn này. Trẻ em sống ở các vùng ven, vùng nông thôn, nơi thiếu vắng sách vở mà vẫn có điện thoại thì gần như thói quen đọc đã bị hủy hoại từ tấm bé.

Từ trước đến nay, ngành xuất bản Việt Nam hoạt động một cách tự phát mà không gắn với nghiên cứu. Chỉ có sách phân loại theo độ tuổi mà không theo trình độ đọc khiến cho việc đọc của trẻ em dễ nhàm chán và gặp khó khăn vì không biết chọn sách nào cho phù hợp. Trong khi đó, với các app. sách nước ngoài, việc phân chia trình độ đọc đều chủ yếu dựa trên cấp độ và có quy chuẩn khá rõ ràng cả về số lượng từ ngữ và nội dung. Trong thời đại số hóa và cách mạng 4.0, các phương tiện nghe nhìn đặc biệt phát triển, rất khó để “đọc” vẫn là độc tôn như thời đại trước đây; tuy nhiên, việc “làm sách” ở Việt Nam cần phải sáng tạo hơn nữa mới có thể bắt kịp với thế giới cũng như mang đến “khoái cảm đọc” cho người đọc.

3. Giải pháp tạo thói quen đọc sách cho trẻ

Việc đọc sách đầu tiên nên được bồi dưỡng trong gia đình.

- Muốn con đọc sách đầu tiên nhà phải có sách; bố mẹ cần là tấm gương để con làm theo; hằng ngày, gia đình cố gắng dành 30 phút để đọc sách.

- Đọc sách cho con càng sớm càng tốt. Theo các nghiên cứu, thời gian mang thai đã có thể bắt đầu đọc sách cho thai nhi nghe (thai giáo). Vì thế, bắt đầu việc này càng sớm càng tốt. Lúc bé xíu sẽ có nhiều bé chỉ nghịch sách, đọc vài phút lại đi chỗ khác, hoặc chuyển cuốn khác, nhưng cái chúng ta cần đầu tiên không phải là thời gian hay kiến thức mà là hình thành thói quen, sau 1-2 năm các con sẽ có thói quen. Thói quen đọc sách càng về sau càng khó uốn nắn – nhất là trong thời đại công nghệ bị hấp dẫn bởi nhiều loại hình khác, tuy vậy, không bao giờ là quá muộn để bắt đầu. Với trẻ nhỏ, sách cũng là đồ chơi và hiện nay đã có rất nhiều dòng sách, loại sách phù hợp với trẻ nhỏ.

- Với những trẻ lớn mới bắt đầu đọc sách thì trước hết bố mẹ phải tìm hiểu xem con mình có sở thích về lĩnh vực gì, và lựa chọn sách về lĩnh vực ấy trước.

EDUCATION

- Đọc sách là một thói quen hàng ngày. Thế nên dù đi du lịch, công tác... mỗi người trong gia đình đều mang theo ít nhất một cuốn sách. Sách nên là một hành trang không thể thiếu giống như quần áo.

- Trong các khoản chi tiêu trong gia đình, hàng năm, hãy dành ra một phần để mua sách.

- Các sách kinh điển, con đọc lúc càng nhỏ càng tốt. Ở lứa tuổi nhi đồng, đa số trẻ em các thời đại đều có nhiều điểm chung, và chúng chưa bị ảnh hưởng nhiều bởi xã hội đương đại - khi các giá trị cổ điển đã bị mai một hoặc trở nên lỗi thời - hoặc chúng cho là lỗi thời, nên chúng dễ hứng thú hơn với các tác phẩm của Leptonxtoi, Duyma, Huygo, Bronti...

- Hãy có đèn đọc sách ở đầu giường hay bất cứ chỗ nào mà các thành viên trong gia đình hay đọc sách. Với trẻ nhỏ, sự gọn gàng đôi khi lại là một bất tiện, hãy tạo ra trong ngôi nhà nhiều góc đọc sách nhỏ nhỏ dễ thương, đủ ánh sáng để trẻ có thể đọc mọi lúc mọi nơi.

- Hãy cùng nhau đi hiệu sách và sách có thể cũng là phần thưởng cho trẻ khi trẻ làm được việc tốt.

Nhà trường cần hỗ trợ, khuyến khích và định hướng cho trẻ đọc sách.

Để trẻ em có thời gian đọc sách, trước tiên nhà trường nên giảm lượng bài tập về nhà và mỗi tuần có ít nhất 1 tiết đọc sách trong chương trình chính khóa. Nhà trường cũng cần có một thư viện mở trẻ dễ dàng tiếp xúc với sách. Ngoài ra, các hình thức khuyến đọc như hướng dẫn trẻ làm “Nhật ký đọc”, Bookworm, poster về sách... khiến cho việc đọc trở thành một hoạt động thú vị cũng sẽ tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với sách nhiều hơn.

Nhà xuất bản nên có thang phân loại sách theo trình độ đọc

Ở Việt Nam, việc phân loại sách thường dựa trên tiêu chí lứa tuổi. Tuy nhiên, việc phân loại theo lứa tuổi trong nhiều trường hợp là không còn phù hợp. Trong khi đó, ở các nước phát triển, từ lâu các chương trình học và sách đọc đã được phân loại theo trình độ (level). Ví dụ, trong chương trình đọc của Razkid, sách được chia thành 29 cấp độ. Trên thực tế, sau khi thuyết về trí thông minh đa dạng của Howard Gardner ra đời đã có ảnh hưởng rất lớn đến giáo dục và nhận thức của mọi người về thiên hướng của trẻ. Tiếp đó là các lý thuyết về trẻ em của Jean Piaget và John Dewey đã cho thấy, mỗi đứa trẻ có thể có những thiên hướng riêng. Nhận thức của trẻ em là khác nhau và điều đó không chỉ phụ thuộc vào thiên bẩm mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Việc phát triển nhận thức và thói quen, cần được xây dựng trên nguyên tắc từng bước (step by step), đi từ thấp lên cao, từ dễ đến khó và được căn cứ vào từng cá nhân cụ thể. Và đây cũng

là nguyên tắc đã được ghi nhận từ lâu trong giáo dục. Vì vậy, việc xây dựng “quy chuẩn” để phân loại sách theo cấp độ và thang đánh giá để có thể đo lường được mức độ/trình độ đọc của từng đứa trẻ là rất cần thiết cho sự phát triển thói quen đọc của cá nhân.

Kết luận

Việc đọc, khi được thiết lập trên một lộ trình phù hợp sẽ giúp trẻ có thể hình thành thói quen đọc một cách dễ dàng. Năm 2018, các nghiên cứu mới nhất đã cho thấy, ở những đứa trẻ có các kỹ năng đọc tốt nhất, xuất hiện nhiều tương tác giữa các vùng khác nhau của não hơn những đứa trẻ có kỹ năng đọc yếu. Điều này cho thấy, hoạt động đọc là một hoạt động liên vùng, huy động sự hoạt động của toàn thể não bộ, thay vì chỉ tác động tới một vùng nhất định. Từ đó, nghiên cứu cũng đưa ra kết quả rằng, kỹ năng đọc có thể được phát triển dựa trên nhiều hoạt động đa nhiệm khác (như đọc to thành tiếng, hoặc lắng nghe người khác đọc và nhìn vào từng từ trên trang giấy). Tháng 5/2019, bác sĩ John S. Hutton - Khoa Nhi, Đại học Y khoa Cincinnati, bang Ohio (Mỹ) cùng các cộng sự [5] cũng đưa ra kết luận tương tự khi trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm tại Diễn đàn Các Hiệp hội Hàn lâm Nhi khoa (Pediatric Academic Societies meeting - PAS) được tổ chức tại Toronto (Canada). Nghiên cứu này đã phân tích các kết nối não bộ của trẻ mầm non trong các tình huống khác nhau: khi được người lớn đọc cho các câu chuyện có hình minh họa, không có hình minh họa, và khi xem các video hoạt hình. Kết quả là các vùng não về ngôn ngữ, hình ảnh thị giác và học tập đã được kết nối nhiều nhất khi trẻ được đọc cho nghe những cuốn truyện có hình. Những cuốn truyện không có hình là quá khó đối với trẻ, và những video hoạt hình thì lại quá tải cho não bộ trẻ nhỏ.

Trong một thí nghiệm do Nagy và Herman tiến hành năm 1987 [6] về hiệu quả của hoạt động đọc, đã thu được kết quả như sau: trẻ đọc trung bình 20 phút mỗi ngày (3.600 phút/năm) thường đạt kết quả loại A ở trường học và thu nhận được khoảng 1.800.000 từ; trẻ đọc 5 phút mỗi ngày (900 phút/năm) thu được 282.000 từ; trẻ đọc 1 phút mỗi ngày (180 phút/năm) thu nhận được 8.000 từ. Như vậy, chỉ cần duy trì thói quen đọc 20 phút mỗi ngày, trẻ đã thu nhận được một lượng từ rất lớn và có lợi cho sự phát triển tư duy ngôn ngữ cũng như sự phát triển của bộ não. Như vậy, việc đọc liên quan chặt chẽ đến việc tích lũy vốn từ, có tác dụng hữu hiệu đối với việc học môn Tiếng Việt, Ngữ văn, cũng như đến việc tạp lập văn bản (viết và nói) trong quá trình học tập, làm việc cũng như sinh sống của một con người.

Có thể nói, sự định hướng từ gia đình, nhà trường, các nhà xuất bản và toàn xã hội nói chung rất quan trọng trong việc hình thành văn hóa đọc của trẻ em và cả

EDUCATION

người lớn. Trong thời đại mà các thiết bị công nghệ tràn ngập, sự cân nhắc có tính bền vững với các giá trị là điều mà tất cả chúng ta cần để ý và có giải pháp phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Lã Thị Bắc Lý, Nguyễn Thị Thu Nga, Lê Thị Minh Nguyệt (2011), Văn hóa đọc của trẻ em Việt Nam, thực trạng và giải pháp, đăng trong cuốn Đóng góp của Khoa học xã hội - nhân văn trong phát triển kinh tế-xã hội; Viện Xã hội học, 2001, trang 389.**
- 2. Công ty Nghiên cứu thị trường W&S (2018), Thói quen sử dụng mạng xã hội của người Việt Nam năm 2018, <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/10074-Thoi-Quen-Su-Dung-Mang-Xa-Hoi-Cua-Nguoi-Viet-Nam-2018>**
- 3. Thanh Thanh (2018), Thị trường điện thoại di động vẫn nóng, <http://thoibaonganhng.com/thi-truong-dien-thoai-di-dong-van-nong-77662.html>**
- 4. Lê Hoàng (2018), Tính cả sách giáo khoa, người Việt đọc 4 cuốn sách mỗi năm, <https://www.nguoiduatin.vn/tinh-ca-sach-giao-khoa-nguoi-viet-doc-4-cuon-sach-moi-nam-a414542.html>**
- 5. John S. Hutton (2018), Differences in functional brain network connectivity during stories presented in audio, illustrated, and animated format in preschool-age children, https://link.springer.com/article/10.1007/s11682-018-9985-y?fbclid=IwAR2zaRyeXp-KpsJtc83pEXLYu4f8-tbUN8WE13_-8BWAupJCM9ifno93lp**
- 6. W. Nagy, P. Herman & R.C. Anderson (1985), "Learning word from context", Reading Research Quarterly, 20(2), pp.233-253.**